

Dầu Tiếng, ngày 07 tháng 11 năm 2019

Số: 63/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên họp:
Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 82/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 70/2019/QĐST-VDS ngày 29 tháng 10 năm 2019.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bà N vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị G (tên gọi khác Nguyễn Thị L), sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp E, xã F huyện D, tỉnh Bình Dương. Bà G vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, quá trình giải quyết tại Tòa án người yêu cầu bà N trình bày:

Bà N và bà G có mối quan hệ quen biết nên bà N có cho bà G vay số tiền 54.000.000 đồng. Ngày 02/11/2015 bà G đã thanh toán được số tiền 10.000.000 đồng còn nợ lại 44.000.000 đồng.

Ngày 24/9/2019 bà N có nộp đơn khởi kiện bà G tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Quá trình hòa giải tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị G đã thỏa thuận được việc giải quyết vụ án theo biên bản hòa giải thành ngày 09/10/2019 với nội dung như sau:

1. Bà Nguyễn Thị G (Nguyễn Thị L) có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền còn thiếu của hợp đồng dân sự vay tiền là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

2. Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 09/10/2019 và quá trình giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo biên bản hòa giải thành ngày 09/10/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

Quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G (Nguyễn Thị L) trình bày:

Bà Nguyễn Thị G thống nhất còn nợ bà N số tiền vay là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng). Ngày 09/10/2019, tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng bà N và bà G đã thỏa thuận bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền còn thiếu của hợp đồng dân sự vay tiền là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng). Bà N chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự.

Bà G yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo biên bản hòa giải thành ngày 09/10/2019 giữa bà N và bà G. Đồng thời, bà Nguyễn Thị G có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc giải quyết việc dân sự:

- Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Quá trình giải quyết việc dân sự nhận thấy các bên đều thống nhất về việc vay tiền và số tiền còn nợ. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành ngày 09/10/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị N cư trú tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương có yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G (Nguyễn Thị L): Bà N, bà G vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà N và bà G.

[3] Về nội dung: Quá trình hòa giải tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án các bên đều thống nhất về việc bà G có vay tiền của bà N, thống nhất về số tiền mà bà G còn nợ bà N. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành ngày 09/10/2019 tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, yêu cầu của bà N và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 367; 369; 370; 416; 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 82/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị G (Nguyễn Thị L) có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền còn nợ là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị G không thanh toán được số tiền nói trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị G còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên

lai thu tiền số AA/2016/0032046 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam